TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tuấn.

Ông Hoàng Ngọc Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Lương Thị M, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1995, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh thuốc tân dược; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Chu Văn H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2023, Lương Thị M có người quen tên B nhiều lần liên lạc qua ứng dụng Messenger nhờ mua giúp chất độc X, vì nể nên M đồng ý. Lương Thị M hỏi mua X tại một số nơi cung cấp thuốc, nhưng được trả lời là chất cấm, không được bán. Khoảng tháng 8/2024, M truy cập và sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên Lương M, thấy tài khoản đăng bán chất độc X nên vào xem, ứng dụng chuyển sang tin nhắn tự động. Lương Thị M nói muốn mua làm thí nghiệm, hỏi giá bán, cách thức giao hàng và thanh toán; người bán trả lời mua càng nhiều càng rẻ, giá 01 viên là 200.000 đồng, 02 viên là 350.000 đồng và 03 viên là

500.000 đồng, nếu mua sẽ đóng gói gửi xe khách, khi nhận kiểm tra rồi trả tiền. M thỏa thuận mua 03 viên và cung cấp địa chỉ nhận.

Khoảng 04 - 05 ngày sau, có người gọi điện cho M hẹn nhận đồ ở ngã tư thôn A, xã S, huyện H. Khoảng gần tối, M đi đến nơi hẹn và đợi khoảng 10 phút thì 01 xe ô tô 16 chỗ, người lạ mặt trên xe giao đồ cho M, M nhận và trả 500.000 đồng, M mang về quầy thuốc, mở lớp giấy bọc bên ngoài thì thấy có 01 lọ nhựa chứa 03 cục chất rắn màu trắng bọc trong túi nilon.

Sau khi mua được chất độc Xyanua, M không liên lạc được với B, cũng không liên lạc được với người bán để trả lại nên M để trên nóc tủ không bán hay sử dụng. Ngày 30/10/2024, sau khi được triệu tập làm việc, M giao nộp cho Công an huyện A lọ nhựa, hình trụ trong suốt, có nắp bằng nhựa màu trắng, đường kính 6,7cm, cao 12cm, bên trong chứa 03 cục chất rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số: 2515/PY-XNĐH ngày 11/11/2024, của V kết luận: *"Tìm thấy hoạt chất Xyanua, khối lượng 89,53 gam trong mẫu tang vật (03 cục chất rắn màu trắng) liên quan vụ việc có dấu hiệu của tội phạm tàng trữ trái phép chất độc do* Lương Thị M *thực hiện. Theo tài liệu tham khảo "Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí ngộ độc" ban hành kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-BYT ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng* Bộ Y*, trang 209 thì "Xyanua là loại hóa chất cực độc, được hấp thu nhanh vào cơ thể, ức chế rất nhanh và mạnh hô hấp tế bào. Các triệu chứng ngộ độc xuất hiện nhanh, rầm rộ, nặng nề. Tử vong nhanh chóng thường do suy hô hấp, co giật và ức chế hô hấp tế bào ...".*"

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số: 03/CT-VKSHL ngày 24 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất độc theo khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm buộc tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Thị M phạm tội Tàng trữ trái phép chất độc. Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024, tại quầy thuốc Mai H1 địa chỉ thôn Làng Cống, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lương Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 89,53 gam chất độc Xyanua. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất độc theo khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với chất độc, trật tự an toàn công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ chất độc Xyanua là chất cực độc, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của con người, và bị cấm mua bán, tàng trữ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là lần đầu nên bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được các cơ quan có thẩm quyền ghi nhận tích cực ủng hộ các phong trào ở địa phương, bị cáo có bố chồng được tặng thưởng Bằng khen, Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, theo biên bản xác minh và kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số chất độc thu giữ đã giao cho cơ quan giám định xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét giải quyết.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị M phạm tội, Tàng trữ trái phép chất độc.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Thị M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn